

- Người đại diện hợp pháp và đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại Rcom K: Chị Ksor H N, sinh năm 1969 (Vợ Rcom K); địa chỉ: tỉnh Gia Lai.(vắng mặt).

- Người phiên dịch: Bà N – Phiên dịch tiếng Jarrai; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/3/2021, tại nhà của Rcom L thuộc thị xã A, tỉnh Gia Lai. Siu T cùng Rcom L và cha mẹ của L là ông K và bà R tổ chức uống rượu. Trong lúc uống rượu có Siu H (là em ruột của Siu T) và Rcom H cùng ngồi chơi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút thì điện thoại của Siu T hết pin nên T rủ Rcom L đi cùng về nhà T tại thị xã A để lấy sạc điện thoại nên L điều khiển xe mô tô BKS 72F1-186.27 chở T đi. Khi đi ngang qua nhà ông Rcom K (trú cùng tổ) ông K đang đứng ở trong sân nhà nhìn thấy T thì K chửi bới, T xuống xe đi vào trong sân nhà ông K và hai bên mâu thuẫn, thách thức đánh nhau. Do trước đó ông K đã nhiều lần chửi T vì ông K không muốn con gái của mình qua nhà Siu T chơi, nên T đã bực tức nảy sinh ý định đánh ông K.

Sau đó T nói L chở về nhà để lấy hung khí đánh ông K. Khi về nhà, T đã vào khu vực chuồng gà của gia đình lấy 01 (Một) thanh sắt hình trụ dài 87,7cm, đường kính 2,2cm, lúc này Siu N và Siu B cùng trú tại tổ 1, phường Đoàn Kết, thị xã A, tỉnh Gia Lai nhìn thấy, có can ngăn T nhưng T vẫn không thay đổi ý định. Rcom L thấy vậy biết T có ý định đánh ông K nên đã can ngăn nhưng T không đồng ý và nói L chở đến nhà ông K thì L chở T đi. Khi đến thấy ông K đang đứng trước nhà bà Ksor H (là hàng xóm của ông K), trên tay ông K cầm một ống tuýp kim loại hình trụ (rỗng ruột) dài 78,6cm; đường kính 2,6cm đầu ở sau lưng, T nói L đi chậm áp sát tiến đến chỗ ông K. Khi đi đến trước mặt ông K thì T dùng hai tay cầm thanh sắt giơ lên cao và nhắm vào đầu ông K, đánh mạnh một cái hướng từ trên xuống dưới từ phải qua trái trúng vào đầu làm ông K ngã xuống đất.

Sau khi đánh ông K, T nói L điều khiển xe chạy về hướng nhà của Rcom L, khi đến trước nhà L thì gặp chị Rcom H và cháu Siu H đang đứng chơi ngoài đường bê tông, trước nhà. Siu T đã kể cho H nghe sự việc vừa dùng thanh kim loại đánh ông K và nói sẽ đi tự thú. H biết T và L đã uống nhiều rượu, không làm chủ được bản thân để điều khiển xe nên H đã động viên T về nhà H ngủ chờ đến sáng tỉnh rượu rồi đi tự thú thì T đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe của L chở T, L và H về nhà H tại xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Khi về tới nhà H, T đưa thanh kim loại cho H cất, rồi đi ngủ. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã đến và đưa Siu T về trụ sở làm việc. Qua làm việc Siu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với ông Rcom K, sau khi bị Siu T đánh đã được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã A. Do vết thương nặng Rcom K chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai điều trị. Đến ngày 19/5/2021, ông K được chuyển về chăm sóc

tại nhà theo yêu cầu gia đình. Quá trình điều trị tại nhà đến ngày 12/6/2021 ông Rcom K tử vong.

* *Kết quả giám định thương tích*: Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 101/21/TgT ngày 19/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận.

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Một sẹo vết thương phần mềm vùng trán đỉnh kích thước (8x0,2)cm, sẹo liền, bờ mép không đều.*

- *Vết sây sát da mặt lòng ngón I bàn chân phải kích thước (7x2)cm, khô, đóng vảy.*

- *Chấn thương sọ não nứt sọ chẩm, trán trái, dập não xuất huyết não tụ máu ngoài màng cứng bán cầu não trái, lều tiểu não. Hậu quả gây di chứng thần kinh: Hôn mê glassgow 3 điểm, liệt tứ chi mức độ nặng.*

- *Gãy cung tiếp gò má trái.*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 94% (Chín mươi bốn phần trăm).

[2] Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 18-8-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt: Bị cáo Siu T 13 (*Mười ba*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 586, 587, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc ông Rah Lan Nghĩa, bà Siu H (Bố, mẹ của bị cáo Siu T) và chị Rcom H, anh K(Bố, mẹ Rcom L) phải tiếp tục bồi thường tổng số tiền 186.730.000 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi ngàn*) đồng; được chia theo kỷ phần:

- Ông Ra Lan Nghĩa, bà Siu H (Bố, mẹ của bị cáo Siu T phải bồi thường số tiền: 146.928.000 đồng (*Một trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi tám ngàn*).

- Chị Rcom Hlét, anh Ksor Huýt(Bố, mẹ Rcom L)phải bồi thường số tiền: 39.802.000 đồng (*Ba mươi chín triệu, tám trăm lẻ hai ngàn*)

[3] Kháng cáo: Ngày 27-8-2021 Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét lại mức bồi thường dân sự.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin xem xét lại mức bồi thường dân sự quá cao, gia đình bị cáo nghèo không thể trả được.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến nguyên nhân xảy ra việc đánh nhau cũng do ông K nên bị hại cũng có lỗi, đồng thời đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt; đồng thời việc đánh nhau có một phần lỗi bị hại nên xem xét giảm mức bồi thường thiệt

hại.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo xem xét lại mức bồi thường dân sự của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, thẩm quyền, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Do uống rượu trước đó, khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27/3/2021 Rcom L chở Siu T về nhà lấy sạc điện thoại, khi đi ngang qua nhà ông Rcom K thì giữa Siu T và Rcom K xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại và thách thức đánh nhau nên Siu T nảy sinh ý định đánh ông K để trả thù. Sau đó, Siu T đã về nhà lấy 01 thanh sắt hình trụ tròn dài 87,7cm, đường kính 2,2cm và Rcom L chở Siu T quay lại chỗ Rcom K đang đứng, khi đến gần Rcom L áp sát gần chỗ Rcom K thì Siu T đã dùng thanh sắt đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu, khi bị đánh ông K ngã gục xuống. Hậu quả, ông Rcom K bị thương nặng thương tích tổn hại 94% sức khỏe, điều trị đến ngày 12/6/2021 tử vong.

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Gia lai quyết định bị cáo Siu T phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này còn có Rcom L (chở T đi đánh) có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo, tuy nhiên Rcom L mới hơn 13 tuổi, (*chưa đủ 14 tuổi*) theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự thì chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét kháng cáo về hình phạt

Hành vi chạy về nhà lấy hung khí là thanh sắt hình trụ tròn dài 87,7cm, đường kính 2,2cm rồi quay lại đánh vào đầu ông Rcom K, trong khi ông K đang đứng yên; sự việc cãi nhau trước đó đã chấm dứt, khi bị cáo quay lại thì ông K không có hành vi nào tác động đến bị cáo, nên bị hại không có lỗi trong trường hợp này; bị cáo đã phạm tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, khi phạm tội bị cáo còn trong độ tuổi chưa thành niên (17 năm 01 tháng 12 ngày tuổi), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện hợp pháp cho bị hại, tuy nhiên do hành vi phạm tội đã dẫn đến hậu quả chết người, nên mức hình phạt 13 năm tù là phù hợp, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét giảm thêm hình phạt cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo về phần dân sự: Trong quá trình điều tra chị Ksor H` N là người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, mai táng là 70.010.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật, bản án sơ thẩm đã chấp nhận buộc bồi thường 219.010.000 đồng, gồm các khoản như sau:

- Về các khoản chi phí điều trị 20.000.000 đồng, tiền xe đi lại 4.000.000 đồng, tiền công và tiền ăn người chăm sóc 10.600.000 đồng (*gồm tiền ăn và công tính chung một ngày là 200.000 đồng là phù hợp*), tiền ăn uống, bồi dưỡng bệnh nhân 8.360.000 đồng, chi phí mai táng 27.050.000 đồng. Tổng cộng 70.010.000 đồng, các khoản này là chi phí gia đình bị hại đã chi, đây là thiệt hại cần phải được bồi thường.

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định Điều 591 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường tương ứng 100 lần mức lương cơ sở với số tiền: $100 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 149.000.000 \text{ đồng}$.

Đồng thời bản án sơ thẩm đã xét về lỗi trong vụ án này bị cáo Siu T là người trực tiếp gây nên cái chết của người bị hại. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Rcom L tham gia với vai trò giúp sức, nên buộc:

Bị cáo Siu T phải bồi thường 175.208.000 đồng, nhưng đã bồi thường **28.280.000 đồng**, còn phải tiếp tục bồi thường 146.928.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Rcom L phải bồi thường 43.802.000 đồng, nhưng đã bồi thường **4.000.000 đồng**, còn phải tiếp tục bồi thường 39.802.000 đồng.

Do bị cáo Siu T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Rcom L là người chưa thành niên, không có tài sản riêng, nên ông Rah Lan N, bà Siu H (Bố, mẹ của bị cáo T) và chị Rcom H, anh K (Bố, mẹ Rcom L) phải bồi thường số tiền trên.

Bản án hình sự sơ thẩm đã căn cứ các quy định pháp luật hiện hành để quyết định trách nhiệm dân sự trong vụ án là có căn cứ; xét thấy bị hại là lao động chủ chốt trong gia đình và hiện gia đình bị hại còn có một người con còn nhỏ (sinh năm 2007),

nên việc buộc mức bồi thường tổn thất tinh thần cao nhất theo luật định cũng còn nhằm trang trải chi phí nuôi dưỡng cho gia đình bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[4] Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Siu T về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 18-8-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Siu T phải chịu là 200.000 đồng.

3. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án (23-11-2021)

Nơi nhận:

- Vụ I, Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long